TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2018/HS-ST
Ngày: 27 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Lịnh;

Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Duẩn, là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lý Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Ngọc T (tên gọi khác là Bùi), sinh ngày 28/10/1998 tại tỉnh Đồng Tháp; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 568^{A} ấp B, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn N và bà: Dương Thị Kim D; chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không có; đầu thú ngày: 03/12/2017; tạm giữ ngày: 04/12/2017; tạm giam từ ngày 13/12/2017 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Nguyễn Văn H, sinh ngày 26/3/1999; *Cư trú tại*: 598 ấp A, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; vắng mặt;

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; vắng mặt;

3. Nguyễn Văn M, sinh ngày 10/5/2000; có mặt;

4. Lê Văn N, sinh năm 1978; có mặt;

5. Dương Thị Kim D, sinh năm 1977; có mặt;

6. Nguyễn Văn N, sinh năm 1957; có mặt;

7. Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1955; vắng mặt;

8. Nguyễn Văn Xê O, sinh năm 1975; có mặt;

9. Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; có mặt;

10. Phạm Văn G, sinh năm 1995; vắng mặt;

11. Nguyễn Văn Xuyên A, sinh năm 1980; vắng mặt;

12. Võ Uy N, sinh năm 1962; vắng mặt;

13. Huỳnh Thanh B, sinh năm 1966; có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2017, Phạm Văn G tổ chức tiệc rượu tại nhà ở ấp A, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp gồm có Phạm Văn G, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn M và một số người bạn của G không rõ họ tên. Trong lúc mọi người đang uống rượu, thì Lê Ngọc T điều khiển xe mô tô chở bạn gái tên T1 (không nhớ địa chỉ) đi ngang, nên H kêu T vào uống rượu chung. Trong lúc đang ngồi uống rượu thì giữa H và T có cãi nhau, H xông tới dùng tay đánh trúng vào mặt T 01 cái, M nhìn thấy cũng xông vào dùng nón bảo hiểm đánh T nhiều cái trúng vào vùng mặt và vai, thì được mọi người can ngăn, nên T lên xe chở bạn gái chạy về nhà T. Về đến nhà, nhớ việc bị H và M đánh, nên T tức giận muốn trả thù. T vào phòng ngủ của mình lấy 01 con dao bấm cán màu đỏ, dài 24cm, mũi nhọn bỏ vào túi quần, rồi đi bộ đến gần nơi đánh nhau nấp ở ven đường chờ H và M đi về để đánh trả thù.

Đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, H và M mỗi người điều khiển một xe mô tô đi về trên đường đal nông thôn, đến đoạn đường thuộc ấp A, xã Y, huyện L, thì T từ trong lề đường chạy ra dùng tay cản xe và xô H té ngã ra đường lộ, T cầm con dao bấm trên tay phải xông vào đâm H nhiều cái, trúng vào vùng bụng 04 cái, dưới cánh tay trái 01 cái, vùng ngực 01 cái, vùng hông 01 cái, vùng mông 01 cái, H dùng nón bảo hiểm chống đỡ. Nhìn thấy vậy, anh Nguyễn Văn M chạy đến câu cổ T vật ngã xuống đất, T giẫy giụa dùng dao quơ ngang trúng vào hông trái M 01 cái gây thương tích, thì được mọi người can ngăn. M và H được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện L. Trên đường đi cấp cứu, do vận chuyển bằng xe mô tô, nên làm cho chân trái của H bị va chạm với mặt đường đal gây thương tích dẫn đến phải cắt cụt các ngón I, II bàn chân trái.

Sau khi gây án, T về nhà được gia đình và người thân động viên, nên T đến Công an xã Y đầu thú và giao nộp: 01 (một) con dao bấm (loại dao xếp), tổng chiều dài của dao là 24cm, cán dao bằng kim loại sơn màu đỏ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, lưỡi dao dạng xếp, có 01 mặt cắt, trên lưỡi dao có màu nâu đỏ; 01 (một) áo thun màu đen, cổ tròn, tay ngắn có 03 sọc trắng, trước ngực có in lô

gô ADIDAS màu trắng; 01 (một) quần Jean ống dài, màu xanh bạc, phía trước 02 ống quần có dệt hình chữ E màu bạc.

Qua công tác khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 (hai) chiếc dép;
- 01 (một) nón bảo hiểm;
- 01 (một) đôi dép quai hậu;
- 01 (một) chiếc dép quai kẹp;
- 01 (một) áo sơ mi sọc xám đen, có dính nhiều vệt màu hồng, có 09 vết rách vải (áo của Nguyễn Văn H) ;
- Thu mẫu máu của Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn H và 12 mẫu máu tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định số: 794/KL-KTHS ngày 14/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

- Mười hai miếng bông gòn ghi thu tại hiện trường được đánh số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 14 có dính máu người, thuộc nhóm máu B.
- Trên con dao ký hiệu A3 và chiếc áo ký hiệu A4 có dính máu người, thuộc nhóm máu B.
- Máu ghi thu của Nguyễn Văn H thuộc nhóm máu B.
- Máu ghi thu của Nguyễn Văn M thuộc nhóm máu A.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 18/TgT ngày 18/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H là 63%, sẹo vết thương phần mềm không gây ảnh hưởng đến thẩm mỹ.

Tại Công văn số: 22/CV-VKS ngày 18/4/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp xác định tỷ lệ thương tích của từng vết thương trên người của Nguyễn Văn H. Đến ngày 23/4/2018 Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp có công văn trả lời thương tích của Nguyễn Văn H như sau:

- Đa sẹo vết thương phần mềm số lượng sẹo nhiều, kích thước nhỏ (TLTT: 07%)
- Vết thương cắt cụt ngón I, II bàn chân trái (TLTT: 16%)
- Vết thương thấu bụng gây thủng nhu mô gan (TLTT: 31%), thủng dạ dày (TLTT: 31%) đã được điều trị ổn định.

Tỷ lệ thương tích là 63% (Sáu mươi ba phần trăm).

Tại Công văn số: 41/TTPY ngày 23/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn H sau khi loại bỏ vết thương cắt cụt ngón I, II bàn chân trái là 56%.

Nguyễn Văn M có đơn từ chối giám định và không đi giám định, nên Cơ quan điều tra không giám định được tỷ lệ thương tật của M.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Ngọc T đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường cho anh Nguyễn Văn H là 90.000.000đ, bồi thường cho anh Nguyễn Văn M là 1.000.000đ, được anh H và anh M làm đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T.

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS-LVo ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Ngọc T về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Ngọc T theo cáo trạng, đồng thời khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể: Do có mâu thuẫn trước đó, nên đến khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày 03/12/2017, Lê Ngọc T đã nấp sẵn bên đường đan của đoạn đường thuộc ấp A, xã Y, huyện L, tỉnh Đồng Tháp đợi Nguyễn Văn H đi ngang rồi xông ra dùng con dao dài 24cm, có mũi nhọn, là hung khí nguy hiểm đâm anh H tổng cộng 08 vết, gây tổn thương cho cơ thể của anh H với tổng tỷ lệ thương tật là 56% và trong lúc giẫy giụa do bị anh M câu cổ giật xuống đất, thì bị cáo T đã dùng dao quơ ngang trúng vào hông trái của anh M 01 cái gây thương tích, nhưng anh M có đơn từ chối giám định và không đi giám định, nên không giám định được tỷ lệ thương tật của M. Hành vi của bị cáo Lê Ngọc T đã trực tiếp xâm phạm sức khỏe của anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn M, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo và quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bị cáo Lê Ngọc T phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự và áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc T với mức hình phạt từ 04 năm đến 05 năm tù;

+ Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên đề nghị không giải quyết;

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) đôi dép quai hậu; 01 (một) chiếc dép quai kẹp; 01 (một) áo thun màu đen, cổ tròn, tay ngắn có 03 sọc trắng, trước ngực có in logo ADIDAS màu trắng; 01 (một) quần Jean ống dài, màu xanh bạc, phía trước 02 ống quần có dệt hình chữ E màu bạc; 01 (một) áo sơ mi sọc xám đen, có dính nhiều vệt màu hồng và có 09 vết rách vải, do là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng và bị cáo, bị hại không yêu cầu nhận lại.

. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm (loại dao xếp), tổng chiều dài của dao là 24cm, cán dao bằng kim loại sơn màu đỏ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại

màu trắng dài 11cm, lưỡi dao dạng xếp, có 01 mặt cắt, trên lưỡi dao có màu nâu đỏ, do là hung khí gây án.

- Bị cáo Lê Ngọc T đồng ý phiên tòa xét xử vắng mặt đối với người làm chứng C, T, Bé B, G, Xuyên A và Uy N, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung cáo trạng, nội dung vụ án như đã nêu ở trên, không khiếu nại gì về kết quả kết luận giám định đối với thương tật của anh H; tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại anh Nguyễn Văn H thống nhất với nội dung cáo trạng, nội dung vụ án như đã nêu ở trên, lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa, đồng thời không yêu cầu bị cáo Lê Ngọc T bồi thường gì thêm. Tại phiên tòa anh H vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như ở giai đoạn điều tra, việc yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là ý chí tự nguyện, anh H không khiếu nại gì về kết quả kết luận giám định đối với thương tật của anh H.

- Người làm chứng Nguyễn Văn M trình bày: Lời khai của bị cáo T tại phiên tòa là đúng với thực tế vụ án đã diễn ra, đồng thời anh M vẫn giữ nguyên quan điểm không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T và cũng không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm.

- Người làm chứng: Lê Văn N, Dương Thị Kim D, Nguyễn Văn Xê O, Nguyễn Thị L và Huỳnh Thanh B cùng trình bày tại phiên tòa là không trực tiếp chứng kiến bị cáo T gây thương tích cho bị hại H và anh M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng và nội dung vụ án như đã nêu ở trên.

Lời thừa nhận tội của bị cáo Lê Ngọc T đúng với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án; tại phần tranh luận bị cáo T không phát biểu tranh luận gì với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; gây thương tích cho anh H với tỷ lệ thương tật là 56% và con dao mà bị

cáo T dùng để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H là hung khí nguy hiểm, đây là những tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Lê Ngọc T đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"*, phạm vào khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Hành vi phạm tội *"Cố ý gây thương tích"* của bị cáo Lê Ngọc T xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. So sánh đối chiếu Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tội này, thì quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 có mức hình phạt tù thấp hơn quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999, là có lợi hơn cho bị cáo. Do đó áp dụng quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 để xét xử đối với bị cáo.

Tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ... dùng hung khí nguy hiểm;

...;

2. ...;

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ...;

...;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.".

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nghiêm trọng, đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm đến sức khỏe của anh Nguyễn Văn H một cách trái phép. Sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến. Do đã có mâu thuẫn trước đó là bị cáo bị anh H và anh M đánh, để trả thù việc bị anh H và anh M đánh trước đó mà bị cáo đã dùng con dao xếp là hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn H với tỷ lệ thương tật là 56%, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến sức khỏe của anh Nguyễn Văn H. Hành động và việc làm của bị cáo T bị pháp luật nghiêm cấm, xã hội lên án, vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, bị cáo T đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã thỏa thuận bồi thường khắc phục hậu quả cho anh Nguyễn Văn H và anh Nguyễn Văn M xong, đồng thời được anh H và anh M làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo T.

[5] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Lê Ngọc T là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo Lê Ngọc T mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Cũng trong vụ án này bị cáo T còn dùng con dao xếp như đã nêu ở trên để gây thương tích cho anh Nguyễn Văn M, nhưng anh M có đơn từ chối không đi giám định, đã làm đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T; Cơ quan điều tra không khởi tố việc bị cáo T gây thương tích cho anh M, Viện kiểm sát không truy tố và tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo T về hành vi gây thương tích cho anh M là đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự thỏa thuận bồi thường xong, không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Bị cáo Lê Ngọc T bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/12/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) con dao bấm (loại dao xếp), tổng chiều dài của dao là 24cm, cán dao bằng kim loại sơn màu đỏ dài 13cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, lưỡi dao dạng xếp, có 01 mặt cắt, trên lưỡi dao có màu nâu đỏ.

. Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) chiếc dép; 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) đôi dép quai hậu; 01 (một) chiếc dép quai kẹp; 01 (một) áo thun màu đen, cổ tròn, tay ngắn có 03 sọc trắng, trước ngực có in logo ADIDAS màu trắng; 01 (một) quần Jean ống dài, màu xanh bạc, phía trước 02 ống quần có dệt hình chữ E màu bạc; 01 (một) áo sơ mi sọc xám đen, có dính nhiều vệt màu hồng và có 09 vết rách vải.

Toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Lê Ngọc Tròn phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Lê Ngọc Tròn và bị hại Nguyễn Văn H có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CQ CSĐT Công an huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Bị cáo T; Bị hại H;
- Lưu: HSVA, VPTA (Duẩn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Kiến